

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 212/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Trương Quang T - Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn K, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Chị Lưu Thị X - Sinh năm: 1990.

Nơi ĐKKH: Thôn K, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã L, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Quang T và chị Lưu Thị X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Trương Quang T và chị Lưu Thị X có 02 con chung. Anh T và chị X thống nhất thỏa thuận: Anh Trương Quang T trực tiếp nuôi dưỡng cháu

Trương Quang A, sinh ngày 28/8/2015. Chị Lưu Thị X trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Thị Thùy B, sinh ngày 11/8/2012. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, hai bên đương sự không yêu cầu.

Anh T và chị X có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh T và chị X thống nhất trình bày vợ chồng tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh T và chị X thống nhất thỏa thuận anh T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo biên lai thu số AA/2021/0003331 ngày 14/12/2021. Trả lại cho anh T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- UBND xã Y, Yên Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Thắng